

CÔNG TY CỔ PHẦN PEACE BEANSS

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

(Số: 11/Peace Beans/2024)

THANH GẠO LÚT NGŨ CỐC THUẦN
CHAY VỊ CHÀ BÔNG



Năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11/Peace Beanss/2024



Người ký: SỞ CÔNG THƯƠNG
THƯƠNG
Email: sct@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Thời gian ký: 07.03.2025 16:52:07+07:00

I. Thông tin về thương nhân tự công bố sản phẩm:

Thương nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN PEACE BEANSS**

Địa chỉ: Thôn Phước Lộc, xã Phước Đồng, thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 038.214.8879

Mã số doanh nghiệp: 4201998177

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số: 69/GCNATTP-SCT

Ngày cấp: 19/09/2024 Nơi cấp: Sở Công Thương Tỉnh Khánh Hòa.

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: THANH GẠO LỨT NGŨ CỐC THUẦN CHAY VỊ CHÀ BÔNG

2. Thành phần: gạo lứt (30%), hạt bí (5%), hạt điều (5%), hạnh nhân (3%), yến mạch (3%), chà bông chay, đường, mạch nha, muối.....

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng 1 năm kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất in trên bao bì sản phẩm

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- **Bao bì:** Sản phẩm được đựng trực tiếp túi pp, bao bì sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- **Khối lượng tịnh:** 16 g

Khối lượng có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (có mẫu nhãn dự thảo đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	($\mu\text{g}/\text{kg}$)	2
2	Aflatoxin tổng số	($\mu\text{g}/\text{kg}$)	4

- QCVN 8-2:2011/BYT, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadmi (Cd)	(mg/kg)	0,1
2	Hàm lượng Chì (Pb)	(mg/kg)	0,2

- Tiêu chuẩn cơ sở;

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	CFU/g	3
4	S.aureus	CFU/g	10
5	Cl. perfringens	CFU/g	10
6	B.cereus	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/g	10^2

8177-C
 G TY
 HÂN
 BEANSS
 G-T.KHÂN

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: THANH GẠO LÚT NGŨ CỐC THUẬN CHAY VỊ CHÀ BÔNG

Thành phần cấu tạo: gạo lứt (30%), hạt bí (5%), hạt điều (5%), hạnh nhân (3%), yến mạch (3%), chà bông chay, đường, mạch nha, muối.....

Thông tin giá trị dinh dưỡng: Trên 100 g

- Protein	6,97 – 8,51	g
- Lipid	9,36 – 11,44	g
- Carbohydrate	44,28 – 54,12	g

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- **Hướng dẫn sử dụng:** Ăn ngay sau khi mở bao bì.
- **Bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp vào sản phẩm.
- **Thông tin cảnh báo an toàn:** Không sử dụng sản phẩm hết hạn và hư hỏng.

Thời hạn sử dụng: 1 năm kể từ ngày sản xuất.

NSX: Xem trên bao bì sản phẩm.

Khối lượng tịnh: 16 g.

Số công bố: 11/Peace Beans/2024

Sản xuất và phân phối tại: CÔNG TY CỔ PHẦN PEACE BEANSS

Địa chỉ: Thôn Phước Lộc, xã Phước Đồng, thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: 0382148879

Xuất xứ: Việt Nam

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 12 năm 2024.

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên & đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Nhi



1871/1872



London, 1871



Trang/ Page No: 1/2

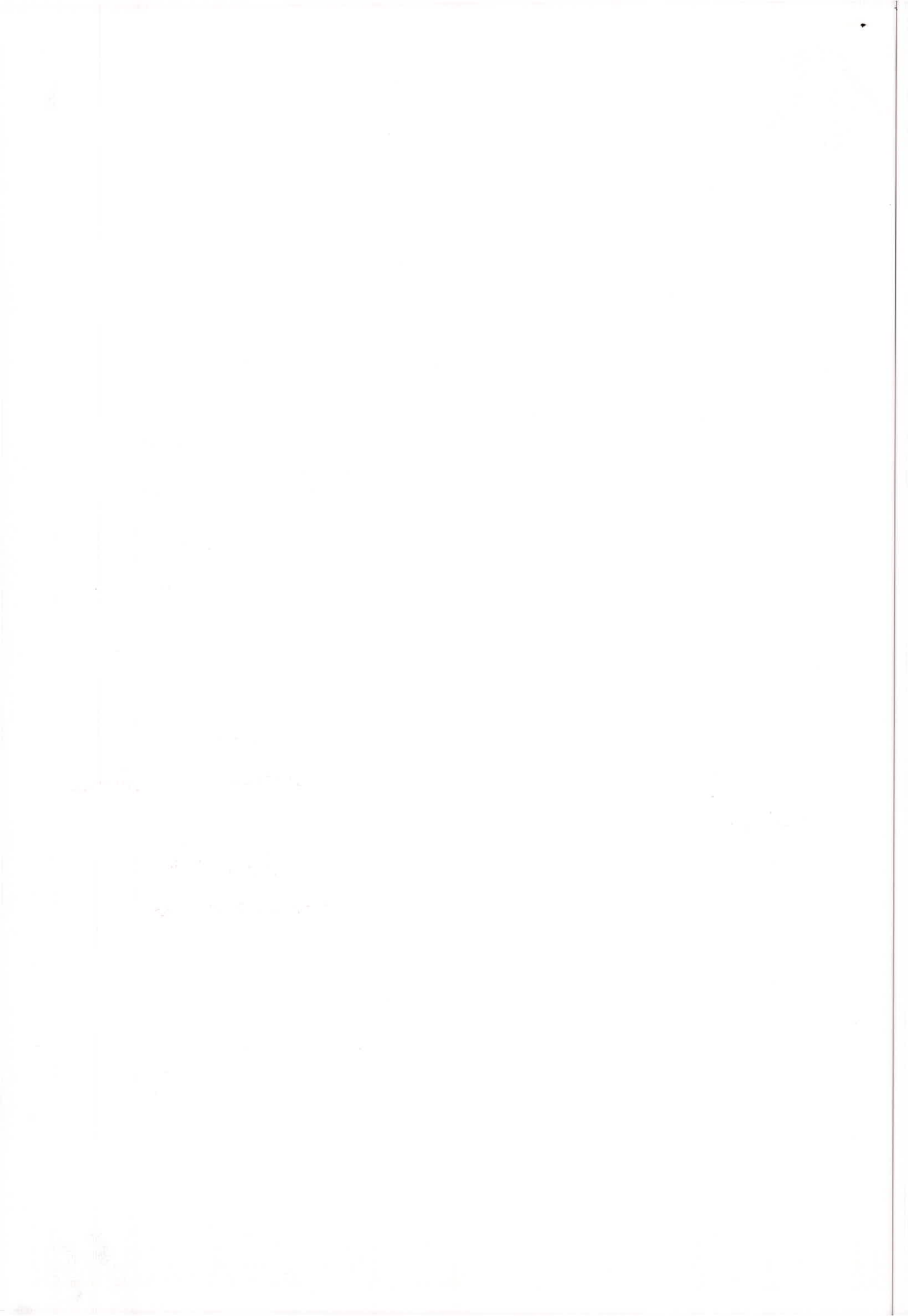
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: CMH4241101104-1

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN PEACE BEANSS
Địa chỉ/ Client's Address : thôn Phước Lộc, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 22/11/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 22/11/2024 - 27/11/2024
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 27/11/2024
Thông tin mẫu/ Name of Sample : THANH GẠO LỨT NGŨ CỐC THUẦN CHAY VỊ CHÀ BÔNG
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	3.1×10^2	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*)	<10	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
5	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<10	CFU/g	AOAC 975.55
6	Bacillus cereus (*) / Bacillus cereus (*)	<10	CFU/g	AOAC 980.31
7	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
8	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
9	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0.01)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)







Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: CMH4241101104-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
10	Aflatoxin tổng số (B1. B2. G1. G2) (*) / Sum of Aflatoxin (B1. B2. G1. G2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/091 (Ref. TCVN 6953:2001, TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003))
11	Aflatoxin B1 (*) / Aflatoxin B1 (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/091 (Ref. TCVN 6953:2001, TCVN 7596:2007 (ISO 16050:2003))

Chú thích/ Remarks:

- (*) Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**): Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**)(*) Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng./ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp./ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (mẫu) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <10 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (sample) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g when the dish contains no colony.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 CFU/thể tích mẫu kiểm ; <1 CFU/khối lượng mẫu kiểm (đối với các nền mẫu nước đá) khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 CFU/sample volume tested ; <1 CFU/sample weight tested (for ice sample) when the dish contains no colony.



PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR

TRẦN HOÀNG VINH





THANH GẠO LỨT

Ngũ Cốc

THUẦN CHAY

Vị Chà Bông



Thành phần: Gạo lứt (30%), hạt bí (5%), hạt điều (5%), hạnh nhân (3%), yến mạch (3%), chà bông, đường, mạch nha, muối.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng mặt trời.
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm quá hạn.

SCB: 11/Peace Beans/2024

Khối lượng tịnh: 16 g

HSD: 1 năm kể từ ngày sản xuất.

NSX: In trên bao bì.

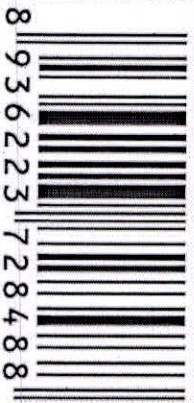


Thông tin về thương nhân tự công bố sản phẩm:

Thương nhân:

CÔNG TY CỔ PHẦN PEACEBEANSS

Địa chỉ: Thôn Phước Lộc, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, Tỉnh



8 936223 728488

